

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng cho trâu, bò  
đợt 1 năm 2021 trên địa bàn huyện Đak Đoa**

Thực hiện Kế hoạch số 2820/KH-SNNPTNT ngày 19/8/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, triển khai tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng (LMLM) cho trâu, bò đợt 1 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

UBND huyện xây dựng kế hoạch tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng cho trâu, bò đợt 1 năm 2021 trên địa bàn huyện, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

**1. Mục đích:**

Tiêm phòng vắc xin nhằm tạo miễn dịch cho đàn vật nuôi phòng bệnh, kết hợp với các biện pháp phòng bệnh khác như vệ sinh thú y, khử trùng tiêu độc môi trường, chăn nuôi an toàn sinh học góp phần khống chế một số dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bảo vệ, phát triển sản xuất chăn nuôi và an toàn vệ sinh thực phẩm.

**2. Yêu cầu:**

- UBND các xã, thị trấn đồng loạt triển khai, thực hiện, có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ từ cấp huyện đến cơ sở.
- Tuyên truyền, vận động toàn thể người dân trên địa bàn huyện tích cực tham gia thực hiện.
- Triển khai tiêm phòng phải đảm bảo hiệu quả, không để lãng phí, thất thoát.

**II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI:**

**1. Công tác chuẩn bị:**

**1.1. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn**

- Tuyên truyền trên loa truyền thanh của xã, thị trấn 02 lần/ ngày về lợi ích, ý nghĩa của công tác tiêm phòng, trách nhiệm của người chăn nuôi trong công tác phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi; thông báo với chủ vật nuôi bố trí người để hỗ trợ tổ tiêm phòng nhằm tổ chức tiêm nhanh, đạt kết quả tốt và quản lý vắc xin đúng quy định.

**1.2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp**

- Xây dựng kế hoạch, lịch tiêm phòng cụ thể đến cấp xã, phù hợp với địa bàn; phối hợp với UBND cấp xã thông báo cho người chăn nuôi biết, hưởng ứng;
- Bố trí lực lượng tiêm phòng gồm: cán bộ thú y của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp kết hợp với nhân viên thú y cấp xã và những người đã qua tập huấn chuyên môn trực tiếp tham gia tiêm phòng, đảm bảo đủ số lượng người trong 01 tổ tiêm phòng;



- Tiếp nhận và bảo quản vắc xin: phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y để tổ chức tiếp nhận vắc xin, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị để bảo quản vắc xin theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Chuẩn bị các thủ tục hành chính: Tổ chức kiểm tra, xác minh tình hình dịch bệnh trước khi tiêm phòng, biên bản xác minh có xác nhận của chính quyền địa phương; in ấn các biểu mẫu, biên bản theo quy định.

### **2. Số lượng vắc xin, thời gian, địa điểm, đối tượng tiêm phòng:**

- Loại vắc xin: Vắc xin Lở mồm long móng type O&A;
- Số lượng: 18.275 liều.
- Địa điểm: 17/17 xã, thị trấn;
- Thời gian thực hiện: Từ ngày 25/8/2021 đến ngày 10/10/2021.
- Đối tượng: Trâu, bò thuộc diện tiêm phòng, không có biểu hiện lâm sàng của bệnh lý.

### **3. Phương thức triển khai:**

Tổ chức triển khai tiêm phòng theo hình thức cuốn chiếu, kết hợp giữa cán bộ thú y Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và nhân viên thú y cấp xã, những người đã qua tập huấn trực tiếp tham gia tiêm phòng đảm bảo ít nhất 03 người trong 1 tổ tiêm phòng nhằm tổ chức tiêm nhanh, triệt để số lượng trâu, bò và quản lý vắc xin đúng quy định.

### **4. Tổ chức tiêm phòng:**

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện chủ trì, phối hợp với UBND xã, thị trấn triển khai tiêm phòng theo Kế hoạch được phê duyệt, bàn giao và lập Biên bản bàn giao vắc xin cho các xã, phường, thị trấn, lập danh sách và cấp giấy chứng nhận tiêm phòng theo đúng quy định; tổ chức tiêm đúng đối tượng, đúng kỹ thuật, liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất; giám sát, xử lý kịp thời những trường hợp bị phản ứng sau khi tiêm (nếu có). Giám sát, đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện kế hoạch tiêm phòng, kiểm tra kết quả tiêm phòng sau khi kết thúc đợt tiêm phòng.

### **5. Công tác báo cáo:**

- Báo cáo đợt xuất: các UBND xã, thị trấn báo cáo vấn đề phát sinh xảy ra trong quá trình triển khai tiêm phòng (nếu có);
- Báo cáo tiến độ: Trong thời gian tiêm phòng, UBND xã, thị trấn báo cáo tiến độ tiêm phòng 10 ngày 1 lần (các ngày 9, 19, 29 của tháng) về Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp để tổng hợp báo cáo UBND huyện, Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Báo cáo tổng kết: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thực hiện báo cáo sau khi kết thúc đợt tiêm phòng về UBND huyện, Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

## **III. KINH PHÍ VÀ NGUỒN VẮC XIN THỰC HIỆN:**

### **1. Kinh phí thực hiện:**

Giao Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp kinh phí hỗ trợ tiền công tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng theo Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021.

- Công tiêm phòng vắc xin trâu bò: 4.000 đồng/ con.

### **2. Nguồn vắc xin:**

Giao Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tiếp nhận và cung ứng vắc xin cho các xã, thị trấn (có bảng phân bổ vắc xin kèm theo).



#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

##### **1. Phòng Nông nghiệp và PTNT:**

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, UBND các xã, thị trấn hướng dẫn, đôn đốc, giám sát công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn trâu, bò nuôi theo đúng kế hoạch và thời gian quy định.

##### **2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp:**

- Cấp vắc xin, giám sát tiêm phòng; tổng hợp, báo cáo UBND huyện, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh theo đúng quy định.

- Phân công cán bộ thường xuyên kiểm tra, theo dõi địa bàn, chỉ đạo tổ kỹ thuật giám sát, kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật tiêm phòng và hướng dẫn sử dụng vắc xin cho lực lượng trực tiếp tham gia tiêm phòng vắc xin của các xã, thị trấn. Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT tổng hợp những khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND huyện, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

##### **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ công tác tiêm phòng gia súc đảm bảo đúng quy định.

##### **4. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao:**

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân để tích cực tham gia và thực hiện tốt kế hoạch tiêm phòng gia súc trên địa bàn huyện.

##### **5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể huyện:** Chỉ đạo Mặt trận và các đoàn thể xã phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, UBND các xã, thị trấn tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện theo kế hoạch tiêm phòng gia súc trên địa bàn huyện.

##### **6. UBND các xã, thị trấn:**

- Thông tin, tuyên truyền các văn bản của UBND tỉnh, huyện về việc triển khai phòng, chống dịch bệnh gia súc và thông báo cho người chăn nuôi nhốt gia súc tại chuồng để lực lượng thú y tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc và cấp giấy chứng nhận tiêm phòng cho các hộ.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tổ chức triển khai tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng trâu, bò đạt hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát vắc xin. Đối với các xã, thị trấn không bố trí được nguồn nhân lực triển khai công tác tiêm phòng thì có văn bản đề nghị Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện phối hợp thực hiện.

- Chủ động xây dựng kế hoạch tiêm phòng các loại vắc xin theo kế hoạch phòng, chống dịch bệnh của huyện; tổ chức tiếp nhận, quản lý, bảo quản vắc xin được cấp theo đúng quy định. Thực hiện tiêm phòng, đúng đối tượng, đúng kỹ thuật, liều lượng, chủng loại, thời gian theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, không để thất thoát, lãng phí. Chịu trách nhiệm nếu để thất thoát, lãng phí vắc xin được cấp hoặc các sự cố xảy ra do yếu tố quản lý, triển khai không đúng quy định.

- Trong thời gian tiêm phòng, UBND các xã, thị trấn báo cáo tiến độ tiêm phòng 10 ngày 01 lần (vào các ngày 08, 18, 28 của tháng) về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện để tổng hợp báo cáo UBND huyện, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.



Trên đây là Kế hoạch triển khai tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng trâu, bò đợt 1 năm 2021 trên địa bàn huyện./.

**Nơi nhận:**

- Sở NN và PTNT (b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện;
- UBNDTTQVN và các đoàn thể huyện;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT UBND huyện ;
- Lưu VT, NL

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Giang H'Dan



## BẢNG PHÂN BỐ VẮC XIN LỞ MÒM LONG MÓNG ĐỢT 1 NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 104/KH-UBND, ngày 26 tháng 8 năm 2021 của UBND huyện)

| stt | xã, thị trấn     | Số thôn, làng triển khai tiêm phòng | Tổng đàn gia súc (con) | Thực hiện Kế hoạch Vắc xin LMLM type O,A (liều) | Vắc xin LMLM type O,A triển khai (liều) | Vắc xin LMLM type O,A nhắc lại (dự kiến) (liều) |
|-----|------------------|-------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 1   | Hải Yang         | 3/3                                 | 680                    | 750                                             | 600                                     | 150                                             |
| 2   | Đak Somei        | 5/5                                 | 858                    | 1.150                                           | 900                                     | 250                                             |
| 3   | Đak Krong        | 8/8                                 | 602                    | 750                                             | 600                                     | 150                                             |
| 4   | Hà Bầu           | 08/8                                | 2.205                  | 2.450                                           | 2.200                                   | 250                                             |
| 5   | Nam Yang         | 4/4                                 | 498                    | 500                                             | 450                                     | 50                                              |
| 6   | HNol             | 5/5                                 | 630                    | 725                                             | 625                                     | 100                                             |
| 7   | Xã Trang         | 5/5                                 | 508                    | 600                                             | 450                                     | 150                                             |
| 8   | GLar             | 9/9                                 | 1.010                  | 1.200                                           | 1.000                                   | 200                                             |
| 9   | Kon Gang         | 5/5                                 | 893                    | 1.000                                           | 875                                     | 125                                             |
| 10  | Tân Bình         | 3/3                                 | 372                    | 350                                             | 350                                     | 0                                               |
| 11  | A Dơk            | 5/5                                 | 1.153                  | 1.250                                           | 1.100                                   | 150                                             |
| 12  | HNeng            | 4/4                                 | 850                    | 1.050                                           | 850                                     | 200                                             |
| 13  | Thị trấn Đak Đoa | 13/13                               | 1.042                  | 1.050                                           | 1.000                                   | 50                                              |
| 14  | KDang            | 10/10                               | 2.964                  | 2.700                                           | 2.700                                   | 0                                               |
| 15  | Ia Bắg           | 11/11                               | 1.438                  | 1.600                                           | 1.400                                   | 200                                             |
| 16  | Ia Pét           | 8/8                                 | 619                    | 850                                             | 625                                     | 225                                             |
| 17  | Hà Đông          | 5/5                                 | 590                    | 300                                             | 300                                     | 0                                               |
|     | <b>Tổng cộng</b> | <b>106/111</b>                      | <b>16.912</b>          | <b>18.275</b>                                   | <b>16.025</b>                           | <b>2.250</b>                                    |